

Quỹ ETF IPAAM VN100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội 01/12/2021

/As at 1-Dec-21

Số/No: 2021121 /TB-FUEIP100

**THÔNG BÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN  
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF  
BASKET OF COMPONENT SECURITIES TO EXCHANGE**

Kính gửi:

- Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Securities Depository
- Các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư/ Authorised Participants and Investors

1. Tên CTQLQ/Fund management Company:

Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A

/ I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company

2. Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng Vietcombank

3. Mã chứng khoán/ Securities code: FUEIP100

4. Tên quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF IPAAM VN100

5. Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange Date: **02/12/2021**

7. Đơn vị tính/Unit: 1 lô ETF = 100.000 Chứng chỉ quỹ ETF/ 1 Creation Unit = 100.000 ETF shares.

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/

Component and weight of securities to exchange for an ETF Creation Unit as follow:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
No	Securities code	Quantity	Weight
1	HPG	1,400	6.14%
2	ACB	1,300	3.90%
3	TCB	1,300	6.10%
4	MBB	1,200	3.17%
5	STB	1,000	2.68%
6	VPB	1,700	5.77%
7	VIC	800	7.59%
8	HDB	800	2.29%
9	EIB	600	1.47%
10	LPB	600	1.22%
11	VRE	500	1.33%
12	MSB	700	1.69%
13	VNM	500	3.91%
14	VHM	800	5.93%
15	FPT	400	3.51%
16	CTG	400	1.22%
17	VIB	400	1.54%
18	TPB	400	1.73%
19	NVL	300	3.06%
20	GEX	300	1.23%
21	FLC	300	0.42%
22	POW	300	0.38%

23		DXG	300	0.89%
24		SSI	400	1.98%
25		MSN	300	4.02%
26		VCB	200	1.77%
27		KDH	200	0.82%
28		HSG	200	0.70%
29		KBC	200	0.90%
30		MWG	300	3.73%
31		VJC	200	2.15%
32		SAM	200	0.36%
33		SCR	200	0.37%
34		GMD	100	0.44%
35		TCH	200	0.43%
36		VCI	100	0.70%
37		SBT	100	0.22%
38		PVD	100	0.25%
39		NLG	100	0.49%
40		VCG	100	0.46%
41		PDR	100	0.83%
42		PNJ	100	0.87%
43		CII	100	0.26%
44		DIG	100	0.59%
45		PLX	100	0.49%
46		HBC	100	0.24%
47		BID	100	0.40%
48		GVR	100	0.34%
49		DPM	100	0.47%
50		AAA	100	0.16%
51		PVT	100	0.21%
52		HPX	100	0.35%
53		REE	100	0.63%
54		HCM	100	0.43%
55		DCM	100	0.36%
56		APH	100	0.34%
57		KDC	100	0.51%
58		PC1	100	0.34%
59		GAS	100	0.88%
60		ASM	100	0.19%
61		DGC	100	1.46%
62		NT2	100	0.20%
63		SAB	100	1.40%
64		VHC	100	0.55%
65		BVH	100	0.55%

**Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/***Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF creation Unit as follow:*

Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket : (VND)	1,117,535,000
Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per ETF creation unit : (VND)	1,124,258,857
Giá trị chênh lệch/Cash component : (VND)	6,723,857

**Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:**

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/For Creation Order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference in to the Fund's Account.

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/For Redemption Order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee.

**Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền (nếu có)/ In case, component securities can be replaced by cash (if any)**

STT	Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu	Đối tượng áp dụng	Lý do
No.	Securities code	Substitution cash per share VND	Applied to	Reason
1	ACB	33,500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
2	BID	44,300	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC/ BVSC: Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
3	FPT	98,200	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
4	GMD	49,600	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
5	MBB	29,500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
6	MWG	138,900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
7	PNJ	97,300	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
8	REE	69,900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
9	TCB	52,400	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
10	TPB	48,250	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
11	VPB	37,900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ tại đường dẫn: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>  
This information was disclosed on Company/Funds Portal at: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>

Đại diện tổ chức/Organization Representative

Người công bố thông tin/ Persons Authorized to Disclose Information  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có) / (Signature, full name and seal - if any)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Hồ Nga*

